

Số: ...../BC-UBND

Tân Yên, ngày ..... tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện Dự toán ngân sách năm 2022, xây dựng dự toán ngân sách năm 2023; Kế hoạch tài chính- ngân sách 3 năm 2023-2025**

Thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện về Dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện về Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của HĐND huyện về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Tân Yên về Giao chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước năm 2022; UBND huyện đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025 theo nội dung sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022**

#### **I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH**

##### **1. Về thu NSNN (có chi tiết kèm theo)**

- Ước thực hiện tổng thu NSNN năm 2022: 2.315.946 triệu đồng, trong đó điều tiết về ngân sách cấp trên: 250.335 triệu đồng, ngân sách huyện: 1.659.106 triệu đồng, NSX: 406.506 triệu đồng, đạt 159,9% so cùng kỳ năm trước, bằng 232,2% so DT tỉnh giao và bằng 145% so với DT huyện giao. Trong đó:

+ Thu trên địa bàn ước thực hiện cả năm 2022: 1.289.237 triệu đồng bằng 180,2% so với cùng kỳ năm trước, 312,6% so với DT tỉnh giao, bằng 127,3% so với DT huyện giao.

+ Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên ước thực hiện năm 2022: 734.547 triệu đồng đạt 119% so với cùng kỳ năm trước, bằng 125,5% so DT tỉnh và huyện giao.

+ Thu chuyển nguồn năm 2022: 287.991 triệu đồng, trong đó: Ngân sách huyện: 246.775 triệu đồng, ngân sách xã, TT: 41.216 triệu đồng.

+ Hoàn trả ngân sách cấp trên: 4.165 triệu đồng, trong đó hoàn trả ngân sách tỉnh: 4.034 triệu đồng, ngân sách huyện: 131 triệu đồng.

**\*. Đánh giá về thực hiện các khoản thu NS trên địa bàn**

+ Thu thuế ngoài quốc doanh ước thực hiện năm 2022 đạt: 34.650 triệu đồng bằng 95,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 101,9% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

+ Thuế thu nhập cá nhân ước thực hiện năm 2022: 32.000 triệu đồng, đạt 235,7% so cùng kỳ năm trước, bằng 278,3% so với DT tỉnh và huyện giao (trong đó điều tiết về NS tỉnh: 1.300 triệu đồng).

+ Thu phí trước bạ ước thực hiện năm 2022: 55.328 triệu đồng, đạt 138,1% so với cùng kỳ năm trước, bằng 138,3% so dự toán tỉnh giao, huyện giao.

+ Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thực hiện năm 2022: 4.700 triệu đồng, bằng 391,7% so cùng kỳ năm trước, bằng 470% so dự toán tỉnh giao, huyện giao.

+ Thu phí- lệ phí ước thực hiện năm 2022: 7.802 triệu đồng bằng 176,9% so cùng kỳ năm trước, bằng 169,6% so dự toán tỉnh giao, huyện giao.

+ Thuê đất ước thực hiện cả năm: 5.900 triệu đồng đạt 158,6% so cùng kỳ năm trước, bằng 69,4% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

+ Thu khác ngân sách ước thực hiện cả năm: 40.883 triệu đồng, đạt 316,3% so cùng kỳ năm trước, bằng 408,8% so DT tỉnh giao, huyện giao.

+ Thu tại xã ước thực hiện cả năm: 4.013 triệu đồng, đạt 119,8% so với cùng kỳ năm trước, bằng 143,3% so DT tỉnh, huyện giao.

+ Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện năm 2022: 1.100.000 triệu đồng bằng 183,9% so với cùng kỳ năm trước, 366,7% so dự toán tỉnh, 122,2% so với DT huyện giao.

+ Thu từ doanh nghiệp tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn ước thực hiện cả năm: 435 triệu đồng bằng 87,2% so với cùng kỳ năm trước;

+ Thu đóng góp của nhân dân ước thực hiện cả năm: 1.050 triệu đồng bằng 66,7% so với cùng kỳ năm trước

**2. Về chi ngân sách**

- Chi NSNN ước thực hiện tổng chi NS địa phương: 2.065.612 triệu đồng, đạt 151,5% so với cùng kỳ năm trước, 224,2% so DT tỉnh giao, 146,4% huyện giao; Trong đó: Ngân sách huyện: 1.659.106 triệu đồng, ngân sách xã: 406.506 triệu đồng, bao gồm các chỉ tiêu sau:

+ Chi sự nghiệp kinh tế ước thực hiện năm 2022: 51.284 triệu đồng đạt 64,9% so với cùng kỳ năm trước, 94,9% so dự toán huyện giao. Chi sự nghiệp kinh tế huyện giảm do: Giảm chi nhiệm vụ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa từ ngân sách huyện về chi NS xã: 5.040 triệu đồng, giảm chi kinh phí hỗ trợ sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi: 2.343 triệu đồng do áp lại giá tính từ huyện miền núi sang huyện trung du; chi sự nghiệp kinh tế các xã, TT tăng do bổ sung nhiệm vụ chi nhiệm vụ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa từ ngân sách cấp huyện

về ngân sách cấp xã: 5.040 triệu đồng, chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho nhiệm vụ hạ tầng đất lúa: 3.080 triệu đồng, ...

+ Chi sự nghiệp văn xã ước thực hiện năm 2022: 473.237 triệu, đạt 112,7% so với cùng kỳ năm trước, 107,7% so dự toán huyện giao; Chi sự nghiệp văn xã tăng chủ yếu là bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chế độ chính sách như: tinh giản biên chế, BHYT cho đối tượng người có công, chính sách giáo dục và chi trợ cấp hàng tháng, mai táng phí, BHYT cho các đối tượng BTXH theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP...

+ Chi sự nghiệp môi trường, ước thực hiện năm 2022: 6.358 triệu đồng, bằng 161,7% so với cùng kỳ năm trước, 100% so với dự toán huyện giao.

+ Chi QLHC ước thực hiện năm 2022: 154.347 triệu đồng đạt 95,8% so với cùng kỳ năm trước, 103,8% so với DT huyện giao; chi quản lý hành chính tăng chủ yếu là bổ sung cho mục tiêu ngân sách tỉnh cho huyện để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chế độ nghỉ việc của công an viên, cựu chiến binh nghỉ việc, ngân sách huyện bố trí từ nguồn tiết kiệm chi năm 2021 chuyển sang năm 2022, nguồn dự phòng ngân sách huyện cho Văn phòng HĐND&UBND huyện, phòng VH&TT triển khai thực hiện chuyển đổi số...

+ Chi AN-QP ước thực hiện năm 2022: 22.248 triệu đồng, đạt 115,5% so với cùng kỳ năm trước, 116,8% so DT huyện giao. Chi nhiệm vụ an ninh quốc phòng tăng chủ yếu là ngân sách huyện bố trí từ nguồn dự phòng cho công an huyện triển khai các Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành và hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

+ Chi khác ngân sách ước thực hiện năm 2022: 2.327 triệu đồng, đạt 59,8% so với cùng kỳ năm trước, 159,8% so DT huyện giao.

+ Chi đầu tư phát triển ước thực hiện năm 2022: 1.151.645 triệu đồng, đạt 196,2% so với cùng kỳ năm trước, 479,9% so với dự toán tỉnh giao, 160% so DT huyện giao. Chi đầu tư phát triển tăng cao chủ yếu là do chi chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022, chi vốn đầu tư từ ngân sách cấp tỉnh về ngân sách cấp huyện, chi từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất...

+ Hoàn trả ngân sách cấp trên: 8.538 triệu đồng.

### **3. Việc bố trí ngân sách và sử dụng dự phòng cấp huyện**

- Dự phòng được phân bổ dự toán đầu năm: 15.065 triệu đồng bằng dự toán tỉnh giao, bằng 1.29% tổng chi ngân sách cấp huyện (không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu của tỉnh), để đảm bảo tỷ lệ dự phòng theo đúng quy định, UBND huyện đã giao dự toán tăng dự phòng từ cắt giảm nhiệm vụ chi từ sự nghiệp kinh tế khác bổ sung chi dự phòng để đảm bảo tối thiểu chi dự phòng đạt 2% tổng chi ngân sách cấp huyện, tổng dự phòng ngân sách cấp huyện được phép sử dụng: 23.093 triệu đồng;

- Thực hiện 10 tháng đầu năm: 13.990,91 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

#### **4. Việc sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp huyện năm 2022**

Ước thực hiện nguồn tăng thu không tính tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện: 51.186 triệu đồng.

Đã xây dựng phương án sử dụng nguồn tăng thu: 23.660 triệu đồng, trong đó: trích lập nguồn cải cách tiền lương: 16.562 triệu đồng, bổ sung kinh phí BHYT cho các đối tượng bảo trợ theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP: 344 triệu đồng, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư: 6.754 triệu đồng;

Nguồn tăng thu đề xuất phân bổ kỳ này: 27.526 triệu đồng, trong đó: 70% trích lập nguồn cải cách tiền lương: 18.141 triệu đồng; Bổ sung chi đầu tư phát triển: 9.385 triệu đồng.

#### **5. Công nợ đọng XDCB**

- Nợ đọng XDCB cấp huyện: không;
- Số nợ đọng XDCB cấp xã ước đến ngày 31/12/2022: 17.750 triệu đồng, trong đó: nợ công trình đã quyết toán: 17.750 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

#### **a. Về thu ngân sách**

Năm 2022, cùng với sự phục hồi nhanh của nền kinh tế sau ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm đã được Huyện ủy, HĐND và UBND huyện quan tâm đôn đốc, tập trung chỉ đạo; các xã, TT các đơn vị được giao nhiệm vụ thu rà soát không bỏ sót nguồn thu nhằm đảm bảo cân đối ngân sách địa phương; UBND các xã, TT đã tập trung phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án thu hồi GPMB tạo quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá QSD đất phân đấu tăng thu tiền đất giảm công nợ đầu tư XDCB và tập trung nguồn để chi đầu tư phát triển;

Kết quả thu trên địa bàn không tính thu tiền sử dụng đất 100% các xã, TT 10 tháng đầu năm vượt kế hoạch huyện giao đầu năm, tổng thu trên địa bàn huyện vượt 45,3% dự toán huyện giao đầu năm; thu tiền sử dụng đất ước thực hiện cả năm 1.100 tỷ đồng đạt 122,2% so với dự toán huyện giao đầu năm, đạt 366,7% so với dự toán tỉnh giao.

#### **b. Về chi ngân sách**

Ngay từ đầu năm, UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và hoàn thành mục tiêu xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022. Với mục tiêu định hướng: Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, đảm bảo an sinh xã hội trật tự an toàn xã hội; Tập trung nguồn lực để thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng về giao thông, văn hóa, chỉnh trang hạ tầng đô thị, hạ tầng các khu dân cư để tiến tới huyện về đích nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện Luật đầu tư công; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày

28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý nợ đọng XD CB nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý ĐTXD trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Công tác chỉ đạo, về điều hành chi ngân sách được chỉ đạo thường xuyên, kịp thời đáp ứng đầy đủ cho thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, quản lý, đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ kiên cố hóa trường lớp học, hạ tầng giao thông kết nối thường xuyên được quan tâm.

Về triển khai phân bổ và giao dự toán đảm bảo theo đúng quy định, dự toán chi được giao sát với các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; ưu tiên kinh phí thực hiện chi trả các chế độ chi cho con người và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chuyển đổi số được đáp ứng kịp thời.

Công tác quản lý chi NSNN được tăng cường theo hướng chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, tiết giảm tối đa các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp bách, tăng cường cho triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cấp bách đã được tỉnh, huyện phê duyệt.

## **2. Hạn chế**

Mặc dù tổng thu ngân sách trên địa bàn 10 tháng đầu năm đã hoàn thành vượt kế hoạch tỉnh và huyện giao đầu năm tuy nhiên cơ cấu nguồn thu NSNN chưa vững chắc thu chủ yếu từ nguồn thu tiền sử dụng đất (chiếm 84,38% tổng thu trên địa bàn); thu tiền sử dụng đất giữa các xã, TT không đồng đều, nhiều xã đã vượt kế hoạch giao thu ngay từ 10 tháng đầu năm như: Lam Cốt, Lan Giới, Ngọc Châu, Ngọc Lý, Ngọc Thiện, Phúc Sơn, Quang Tiến, Việt Ngọc, một số xã thu không có khả năng hoàn thành kế hoạch giao thu như: Cao Xá, Hợp Đức, Liên Chung, Liên Sơn, Ngọc Vân, Phúc Hòa, Quế Nham, Song Vân, Tân Trung, Việt Lập.

Một số khoản thu đạt kết quả cao nhưng không mang tính chất ổn định, như thu khác ngân sách 10 tháng đầu năm đạt 371,5% so với dự toán tỉnh và huyện giao đầu năm chủ yếu là tịch thu tiền cọc khi hủy bỏ kết quả đấu giá đất: 25.000 triệu đồng, thu phí lệ phí đạt 149,6% so với dự toán tỉnh, huyện giao chủ yếu là do thu phí bảo vệ tài nguyên khi khai thác khoáng sản: 2.992 triệu đồng; Thu tại xã chủ yếu là thu hồi đất công ích khi nhà nước thu hồi: 2.032 triệu đồng...

Công tác triển khai thực hiện GPMB còn gặp khó khăn do một số hộ dân chưa đồng thuận theo phương án chi trả theo mức đền bù của nhà nước, dẫn đến việc thu hồi GPMB các dự án dân cư còn chậm; Việc rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn có sai sót, thường xuyên phải điều chỉnh, chờ phê duyệt điều chỉnh, đặc biệt là các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, làm chậm tiến độ thực hiện dự án gây khó khăn trong thu tiền sử dụng đất, ảnh hưởng đến cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển tại một số xã.

Tiến độ giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm.

### **3. Nguyên nhân hạn chế.**

Việc thay đổi cơ chế, quy định mới, chính sách mới được ban hành cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc điều hành ngân sách năm 2022, như: quy định tại Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã ảnh hưởng đến tiến độ thu tiền sử dụng đất để qui định thời hạn kéo dài thời gian thu tiền sử dụng đất qui định tại khoản 4 Điều 18, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; việc thay đổi tiêu chí đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 đã làm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo tăng lên dẫn đến bị động trong việc chi trả các chế độ chính sách liên quan cho hộ nghèo, hộ cận nghèo như chính sách giáo dục, tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách...

Một số dự án được giao đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững chưa có văn bản hướng dẫn định mức, nội dung thực hiện như Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Một số dự án khó áp dụng mức chi, như: dự án 7: Giám sát và nâng cao năng lực cho cán bộ lao động làm công tác giảm nghèo; Việc giao kinh phí thực hiện trong thời gian ngắn, văn bản hướng dẫn chưa đầy đủ; khó khăn cho cơ sở thực hiện.

Văn bản hướng dẫn về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 mới có từ tháng 7/2022, nên việc triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2021 và 2022 ở địa phương còn lúng túng, chưa có căn cứ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù. Do đó, việc triển khai thực hiện các dự án đang thực hiện theo quy trình về đầu tư XDCB. Các xã, thị trấn trên địa bàn hiện nay về cơ bản phải thuê đơn vị tư vấn, nên phụ thuộc các đơn vị tư vấn, không chủ động kiểm soát được chất lượng hồ sơ dẫn đến một số dự án thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài, giá cả nguyên vật liệu, nhân công tăng cao so với thời điểm lập dự toán đầu tư dẫn đến một số nhà thầu triển khai thực hiện cầm chừng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

Việc rà soát kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất còn chậm, số liệu tổng hợp báo cáo còn cập nhật chưa đầy đủ làm ảnh hưởng đến tiến độ chuyển mục đích sử dụng đất đối với các dự án hạ tầng dân cư dẫn đến một số xã đã xong hạ tầng nhưng không đủ điều kiện chuyển đổi được mục đích sử dụng đất năm 2022 không đấu giá được quyền sử dụng đất nên không có nguồn thu tiền sử dụng đất.

## **Phần thứ hai**

### **XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

Thực hiện Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; Thực hiện Văn bản số 2406/STC-QLNS ngày 08/9/2022 của Sở Tài chính đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2022; xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 và kế hoạch tài chính NSNN

03 năm 2023-2025. UBND huyện triển khai thực hiện xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 với nguyên tắc sau:

## I. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ

Dự toán NSNN năm 2023 được xây dựng theo hướng dẫn quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025; việc xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách địa phương phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; phù hợp với định hướng phát triển và mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2023 theo Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2021-2025 và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết HĐND các cấp.

Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên tinh thần tích cực theo đúng các quy định của pháp luật về thu, chi và quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán NSNN; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán; các kế hoạch, nhiệm vụ, mục tiêu năm 2022 đã tổ chức thảo luận kế hoạch với các cơ quan, đơn vị.

Bố trí kinh phí cho các lĩnh vực giáo dục đào tạo, dự phòng ngân sách và các chương trình mục tiêu không thấp hơn mức UBND tỉnh giao. Cụ thể:

### **Đối với ngân sách cấp huyện:**

- Đảm bảo đủ kinh phí lương, có tính chất lương, các khoản đóng góp theo lương với mức lương cơ sở: 1.490.000đ; bố trí đủ chế độ chính sách đã được ban hành trước ngày 31/10/2022.

- Chi hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan bao gồm: tiền thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu, ...; các khoản chi mang tính chất nhiệm vụ thường xuyên phát sinh hàng năm: chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chi chuyên môn, chi quản lý ngành, lĩnh vực, thực hiện chỉ đạo, kiểm tra; chi công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các khoản chi mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ; kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản và các hoạt động phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:

+ Chi hoạt động đối với đơn vị quản lý nhà nước và trung tâm BDCT huyện: **33 triệu đồng/biên chế/năm;**

+ Chi hoạt động của **Huyện ủy** và các cơ quan trực thuộc Huyện ủy (không tính TTBDCT huyện): **40 triệu đồng/biên chế/năm;**

+ Chi hoạt động đối với hợp đồng 68: 18 triệu đồng/người/năm.

+ Chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp (không tính khối giáo dục) do nhà nước đảm bảo 100% kinh phí: 27 triệu đồng/biên chế/năm (đối với đơn vị có dưới 21 biên chế giao) và 20,5 triệu đồng (đối với đơn vị có trên 21 biên chế giao).

+ Chi hoạt động đặc thù cấp huyện nhằm đảm bảo nhiệm vụ trọng tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện: 1.000 triệu đồng/năm.

+ Chi sự nghiệp giáo dục được phân bổ xác định theo tỷ lệ giữa tổng quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và chi khác theo quy định, đảm bảo hoạt động thường xuyên trong đó, ưu tiên đầu tư tập trung cho trang thiết bị đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất, KCH trường học, sửa chữa thường xuyên cho các đơn vị đảm bảo đủ điều kiện cho dạy và học; Tập trung hỗ trợ các trường có kế hoạch trường chuẩn Quốc gia, trường trọng điểm chất lượng cao, trường bị ảnh hưởng do thiên tai bão lũ, trường thuộc địa bàn xã khó khăn...

## **II. DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023**

### **1. Nhiệm vụ thu ngân sách**

- Dự toán thu NSNN: 1.643.252 triệu đồng, trong đó: NS huyện: 1.218.244 triệu đồng, NSX, TT: 237.727 triệu đồng, điều tiết về ngân sách cấp trên: 187.281 triệu đồng.

Trong đó:

+ Thu trên địa bàn: 1.054.300 triệu đồng.

+ Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên: 588.952 triệu đồng.

Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

- Thu thuế ngoài quốc doanh: 43.600 triệu đồng, trong đó NSH: 40.077 triệu đồng; NSX, TT: 3.523 triệu đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân: 23.000 triệu đồng, trong đó: NSH: 10.798 triệu đồng; NS xã, TT: 11.802 triệu đồng, số còn lại điều tiết về NS tỉnh: 400 triệu đồng.

- Phí trước bạ: 52.000 triệu đồng, trong đó NSH: 47.000 triệu đồng; NSX, TT: 5.000 triệu đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 4.700 triệu đồng điều tiết 100% NS xã, TT.

- Phí- lệ phí: 5.000 triệu đồng, trong đó: NSH: 1.757 triệu đồng, NS xã, TT: 2.362 triệu đồng.

- Thuê đất: 5.000 triệu đồng, điều tiết 100% ngân sách huyện.

- Thu khác: 17.000 triệu đồng, trong đó thu điều tiết ngân sách TỰ: 6.000 triệu đồng, ngân sách huyện: 11.000 triệu đồng.

- Thu tại xã: 2.800 triệu đồng.

- Thu khai thác khoáng sản: 1.200 triệu đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 900.000 triệu đồng, trong đó: NS huyện: 630.000 triệu đồng, NS xã, TT: 90.000 triệu đồng, điều tiết về NS tỉnh: 180.000 triệu đồng.

*(Có chi tiết kèm theo)*



## **2. Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương**

Dự toán chi ngân sách: 1.455.971 triệu đồng, trong đó: NSH: 1.218.244 triệu đồng, NSX, TT: 237.727 triệu đồng.

Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 36.362 triệu đồng, trong đó: NSH: 31.140 triệu đồng; NS xã, TT: 5.222 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp văn xã: 458.979 triệu đồng, trong đó NSH: 445.859 triệu đồng; NS xã, TT: 13.120 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp môi trường: 3.841 triệu đồng, trong đó NSH: 3.232 triệu đồng; NS xã, TT: 609 triệu đồng.

- Chi quản lý hành chính: 136.281 triệu đồng, trong đó: NSH: 36.527 triệu đồng; NS xã, TT: 99.754 triệu đồng.

- Chi An ninh - Quốc phòng: 14.683 triệu đồng, trong đó: NSH: 10.896 triệu đồng; NS xã, TT: 3.787 triệu đồng.

- Chi khác NS ngân sách: 2.808 triệu đồng trong đó: NSH: 2.250 triệu đồng; NS xã, TT: 558 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển: 720.000 triệu đồng; trong đó: NS huyện: 630.000 triệu đồng; NS xã, TT: 90.000 triệu đồng.

- Dự phòng: 29.372 triệu đồng, trong đó: NSH: 25.000 triệu đồng (đã bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên QLHC ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương: 1.291 triệu đồng), NS xã, TT: 4.372 triệu đồng.

- Chi trích lập quỹ TĐKT huyện (0,8% chi thường xuyên): 3.900 triệu đồng.

- Nguồn cải cách tiền lương (10% tiết kiệm chi thường xuyên trừ các lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương): 13.427 triệu đồng, trong đó NSH: 11.372 triệu đồng; NSX, TT: 2.055 triệu đồng.

- Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 38.373 triệu đồng, trong đó NSH: 18.068 triệu đồng; NSX, TT: 20.305 triệu đồng.

*(Có chi tiết kèm theo)*

### **Phần thứ ba**

## **KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NSNN 03 NĂM 2023 - 2025**

### **I. Nguyên tắc lập kế hoạch tài chính NSNN 3 năm 2023-2025**

Thực hiện Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính -

ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

Việc lập kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2023-2025 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2023; căn cứ số giao thu ngân sách nhà nước năm 2023 và dự kiến giai đoạn 2023-2025 của UBND tỉnh làm cơ sở xác định kế hoạch thu, chi NSNN cho 03 năm 2023 - 2025 và được lập theo nguyên tắc sau:

### **1. Về lập kế hoạch thu NSNN 3 năm 2023-2025**

Kế hoạch thu NSNN 3 năm 2023-2025: dự toán thu NSNN năm 2023 và mức tăng thu dự kiến cho năm 2024, năm 2025, đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định được tổng hợp đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN;

Xây dựng dự toán thu trên địa bàn huyện 3 năm 2023-2025 (không kể thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân từ 8-9% so với dự toán 2022, sau khi loại bỏ một số chỉ tiêu theo số dự kiến số giao thu cao không sát với tình hình thực tế tại địa phương như thu phí, lệ phí ngân sách cấp huyện, thu trên địa bàn xã, thu tiền thuê đất.

### **2. Lập kế hoạch chi NSNN 03 năm 2023-2025**

Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2023-2025 được lập trên cơ sở dự toán chi NS địa phương năm 2022 để làm căn cứ xác định nhu cầu chi ĐTPT, nhu cầu chi thường xuyên trong kế hoạch chi năm 2023-2025; Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo các chế độ, chính sách xã hội đã có hiệu lực và được bố trí dự toán đến hết ngày 30/10/2022; giảm cơ cấu chi thường xuyên tăng chi đầu tư phát triển. Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm huyện Tân Yên năm 2023 - 2025 được cân đối đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đáp ứng kịp thời các chế độ chính sách và an sinh xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng quân sự địa phương.

## **II. Nhiệm vụ**

### **1. Kế hoạch thu NSNN**

- Thu trên địa bàn năm 2023: 1.054.300 triệu đồng (điều tiết ngân sách cấp trên: 187.281 triệu đồng, ngân sách huyện hưởng: 746.832 triệu đồng, NSX, TT: 120.187 triệu đồng); năm 2024: 1.058.310 triệu đồng (điều tiết ngân sách cấp trên: 186.390 triệu đồng, ngân sách huyện hưởng: 749.830 triệu đồng, NSX, TT: 122.090 triệu đồng); năm 2025: 1.069.330 triệu đồng (điều tiết ngân sách cấp trên: 186.510 triệu đồng, ngân sách huyện hưởng: 758.770 triệu đồng; NSX, TT: 124.050 triệu đồng).

- Thu trợ cấp từ ngân sách trên năm 2023: 588.952 triệu đồng, năm 2024: 589.292 triệu đồng; năm 2025: 587.871 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **2. Kế hoạch chi NSNN**

Năm 2023: 1.455.971 triệu đồng, trong đó: chi đầu tư: 720.000 triệu đồng, chi thường xuyên: 654.799 triệu đồng; chi dự phòng NS: 29.372 triệu đồng, chi nguồn cải cách tiền lương: 13.427 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 38.373 triệu đồng;

Năm 2024: 1.463.267 triệu đồng, trong đó: chi đầu tư: 720.000 triệu đồng, chi thường xuyên: 663.981 triệu đồng; chi dự phòng NS: 28.477 triệu đồng; chi nguồn cải cách tiền lương: 13.427 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 42.349 triệu đồng;

Năm 2025: 1.472.746 triệu đồng, trong đó: chi đầu tư: 720.000 triệu đồng, chi thường xuyên: 663.559 triệu đồng; chi dự phòng NS: 28.569 triệu đồng; chi nguồn cải cách tiền lương: 47.191 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **III. Giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025**

1. Tập trung chỉ đạo và thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025; Tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và các nhiệm vụ thu NSNN năm 2023, quyết tâm thu NSNN hoàn thành vượt dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao;

2. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, bao gồm cả thu từ xử phạt vi phạm hành chính; không để thất thu ngân sách, tập trung đơn đốc việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tổ chức cá nhân còn nợ tiền thuê đất, tiền thuế, tiền sử dụng đất theo đúng tiến độ.

3. Tích cực chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng thu từ đấu giá quyền sử dụng đất để có nguồn thanh toán chi đầu tư phát triển hoàn thành mục tiêu kiên cố hóa trường lớp học và xây dựng NTM nâng cao; tập trung tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả và hoàn thành kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2022-2025;

4. Quản lý và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, triệt để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; điều hành chi ngân sách chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, hạn chế tối đa bổ sung chi ngoài dự toán giao đầu năm, chủ động cân đối nguồn lực cho thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

5. Thực hiện nghiêm chế độ công khai tài chính ngân sách nhà nước, công khai dự toán, quyết toán ngân sách tại các đơn vị sử dụng ngân sách; công khai các quỹ huy động đóng góp của nhân dân, các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước ... để tăng cường quyền giám sát của các đoàn thể xã hội, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm phát hiện và ngăn chặn những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước.

6. Tăng cường đơn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, TT đẩy nhanh tiến độ GPMB xây dựng phương án đền bù, hỗ trợ kịp

thời đảm bảo quy định để đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng dân cư, tăng thu tiền sử dụng đất để cân đối cho đầu tư phát triển giảm nợ đọng xây dựng cơ bản.

**7.** Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các danh mục đầu tư XDCCB từ nguồn mục tiêu về xây dựng nông thôn mới, đảm bảo giải ngân theo tiến độ; đồng thời tăng cường quản lý nhà nước về việc sử dụng các nguồn thu huy động từ nhân dân và các tổ chức trong thực hiện chương trình.

**8.** Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm các yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát và công khai minh bạch trong thu chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên; không để phát sinh nợ đọng XDCCB; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

**9.** Nâng cao vai trò và năng lực quản lý, điều hành về tài chính, ngân sách của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức làm công tác tài chính, kế toán tại các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp xã nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và yêu cầu quản lý theo quy định

Trên đây là Báo cáo thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch ngân sách tài chính 3 năm 2023-2025, UBND huyện trình HĐND huyện xem xét quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCTUBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tỉnh, TW đóng trên địa bàn;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT; TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Viết Toàn**